

XÂY DỰNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG DẠY HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM

DƯƠNG TIẾN SỸ - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TRƯƠNG THỊ THANH MAI - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Đánh giá (ĐG) mức độ đạt được về kĩ năng dạy học (KNDH) của sinh viên (SV) ngành Sư phạm dựa trên việc nghiên cứu, thiết kế các Rubric hướng dẫn ĐG, tự ĐG bao gồm các tiêu chí thực hiện và mô tả cụ thể chỉ số hành vi. Mỗi tiêu chí thực hiện được ĐG theo 5 mức độ: Kém biểu hiện; Ban đầu có kĩ năng (KN) nhưng chưa hiệu quả; Chưa chuyên nghiệp; Làm chuẩn xác; Tự nhiên hóa. Sử dụng bộ Rubric theo hướng tiếp cận này cho phép thu thập những thông tin cần thiết để xác định được vị trí của cá nhân trên đường phát triển KN và ĐG chính xác mức độ đạt được về KNDH của SV tại các cơ sở đào tạo giáo viên (GV).

Từ khóa: Kĩ năng dạy học; tiêu chí thực hiện; chỉ số hành vi; Rubric; sinh viên.

(Nhận bài ngày 25/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 23/5/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Năng lực (NL) nghề nghiệp của GV là khả năng thực hiện các hoạt động (HĐ) dạy học (DH)/giáo dục với chất lượng cao. KNDH là khả năng thực hiện công việc đạt đến hiệu quả nhất định. Thông qua quá trình rèn luyện KN, NL nghề nghiệp được phát triển. Việc xây dựng bộ tiêu chí ĐG KNDH dựa trên chuẩn đầu ra và thực tiễn DH có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện KNDH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV. Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tiến hành ĐG mức độ đạt được về KNDH trong quá trình rèn luyện, thực hành nghề của SV ngành Sư phạm dựa trên tham chiếu tiêu chí (criterion referenced interpretation) với công cụ ĐG là các Rubric.

2. Xây dựng Rubric đánh giá kĩ năng dạy học

2.1. Cơ sở lí luận và thực tiễn xây dựng thang đo mức độ đạt được của kĩ năng dạy học

Qua quá trình tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan, chúng tôi thấy khái niệm KNDH được diễn đạt khác nhau nhưng đều thể hiện điểm chung về thành phần cấu thành cơ bản bao gồm: (1) Thao tác/hành động/hành vi/HĐ DH; (2) Tri thức, kiến thức, kinh nghiệm; (3) Sự sáng tạo, linh hoạt của GV; (4) Đáp ứng mục tiêu của quá trình đào tạo. Từ đó, chúng tôi đề xuất khái niệm KNDH như sau: "KNDH là sự thực hiện có kết quả hệ thống các thao tác/yêu cầu sư phạm của một hoặc một số HĐ dựa trên nền tảng của tri thức, kinh nghiệm thực tiễn và sự sáng tạo của GV nhằm đạt được mục tiêu của quá trình DH".

Để ĐG KNDH dựa trên tiêu chí, Rubric được coi là

một công cụ quan trọng. Rubric là bảng mô tả chi tiết có tính hệ thống (theo tiêu chí và mức độ) những kết quả (kiến thức, KN, thái độ) mà người học nên làm và cần làm để đạt được mục tiêu cuối cùng khi thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Việc ĐG thông qua Rubric chỉ ra được mức độ thể hiện kiến thức, KN của cá nhân; mô tả được thành quả rèn luyện; xác định được vị trí của cá nhân đó trên đường phát triển KN. Đồng thời "điểm số" - kết quả của sự ĐG được giải thích bằng hệ thống các tiêu chí, chỉ báo cụ thể cho từng mức độ. Từ ưu điểm này, Rubric là một công cụ hữu ích được sử dụng trong quá trình ĐG, ĐG đồng đẳng và tự ĐG.

Tại các cơ sở đào tạo GV, thực tế quá trình rèn luyện KNDH cho thấy không phải SV nào ngay từ lúc bắt đầu tập luyện đã đạt được mức 1 - "Bắt chước" như theo mô tả trong thang KN thực hành của Dave mà có thể là "không có biểu hiện" theo mô tả trong thang ĐG KNDH của James H.Stronge hoặc "Ban đầu" theo Dreyfus. Đồng thời, trong quá trình rèn luyện, SV rất khó đạt được mức độ cao nhất - mức "thuần thục" hay mức "chuyên gia".

2.2. Xây dựng thang phân loại mức độ đạt được về kĩ năng dạy học

Từ những vấn đề lí luận và thực tiễn rèn luyện KNDH cùng với yêu cầu thực hiện ĐG theo học chế tín chỉ, chúng tôi đề xuất thang phân loại 5 mức độ (tương ứng điểm A, B, C, D, F của hệ thống tín chỉ) kết hợp tham khảo cách mô tả chỉ số hành vi của Dreyfus và James H.Stronge (Xem Bảng 1).

Bảng 1: Mô tả hành vi của các mức độ đạt được về KNDH

Mức độ	Quy đổi	Mô tả hành vi
1 - Kém biểu hiện	F - Kém (dưới 4.0 điểm)	Không có hoặc có rất ít biểu hiện của thao tác KN đạt yêu cầu sư phạm; thực hiện các thao tác máy móc, cứng nhắc theo khuôn mẫu.
2 - Ban đầu có KN nhưng chưa hiệu quả	D - Trung bình yếu (4.0 - 5.4 điểm)	Thực hiện được một số thao tác bằng cách làm theo hướng dẫn nhưng còn thiếu rất nhiều thao tác, chưa đảm bảo yêu cầu sư phạm, nhiều động tác thừa. Quá trình thực hiện còn lúng túng hay có thái độ, hành vi chờ sự nhắc nhở của người khác.
3 - Chưa chuyên nghiệp	C - Trung bình (5.5 - 6.9 điểm)	Bước đầu thực hiện các thao tác chính xác hơn mà không cần hướng dẫn nhưng còn mắc một vài lỗi nhỏ, thiếu một số thao tác hoặc còn các động tác thừa; thiếu tính linh hoạt với từng hoàn cảnh khác nhau nhưng vẫn đạt hiệu quả nhất định.



4 - Làm chuẩn xác	B - Khá (7.0 - 8.4 điểm)	Thể hiện được KN ở mức cần thiết để lớp học có thể HĐ. Thực hiện các thao tác chính xác hơn, có sự phối hợp thống nhất giữa các thao tác; còn một vài lỗi nhỏ nhưng không đáng kể.
5 - Tự nhiên hóa	A - Giỏi (8.5 - 10 điểm)	Thực hiện chính xác các thao tác, tốc độ cao, tự nhiên trong các hoàn cảnh, điều kiện DH khác nhau, các tình huống mới hoặc khi có vấn đề nảy sinh; có sáng tạo.

2.3. Ví dụ minh họa - Rubric hướng dẫn đánh giá kĩ năng sử dụng phương tiện trực quan

KN sử dụng phương tiện trực quan (PTTQ) là cách thức sử dụng PTTQ nhằm mang lại hiệu quả cao trong quá trình DH, đảm bảo thực hiện được mục tiêu DH

thông qua sự mô tả, giải thích, phân tích, tổng hợp thông tin từ nguồn PTTQ. PTTQ sử dụng trong DH có thể là tranh ảnh tĩnh, phim động hoặc các mô hình, mẫu vật thật,... Hệ thống tiêu chí ĐG KN sử dụng PTTQ được mô tả cụ thể trong Bảng 2.

Bảng 2: Tiêu chí thực hiện KN sử dụng PTTQ

Tiêu chí	Chỉ số hành vi	
1. Sử dụng PTTQ đúng lúc	1.1	Trình bày phương tiện lúc cần thiết
	1.2	Trình bày đúng lúc nội dung và phương pháp giảng dạy cần đến nó
	1.3	Phân biệt thời điểm sử dụng các PTTQ
	1.4	Cân đối, bố trí lịch sử dụng PTTQ hợp lí
2. Sử dụng PTTQ đúng chỗ	2.1	Xác định vị trí giới thiệu PTTQ hợp lí
	2.2	Không làm ảnh hưởng tới quá trình làm việc, học tập của các lớp khác
	2.3	Bố trí chỗ cất giấu PTTQ tại lớp trước và sau khi sử dụng
3. Sử dụng PTTQ đủ cường độ	3.1	Lựa chọn nội dung, phương pháp DH kết hợp sử dụng PTTQ thích hợp, vừa với trình độ tiếp thụ và lứa tuổi học sinh
	3.2	Không sử dụng quá nhiều PTTQ hoặc sử dụng PTTQ kéo dài
	3.3	Không lạm dụng PTTQ
4. Đảm bảo tác phong sư phạm khi sử dụng PTTQ	4.1	Không dùng tay chỉ tranh
	4.2	Không che khuất thông tin trên PTTQ
	4.3	Biểu diễn PTTQ một cách thông thả
	4.4	Sử dụng ngữ điệu hợp lí
	4.5	Bao quát lớp
5. Sử dụng PTTQ là nguồn cung cấp tri thức chủ yếu	5.1	Sử dụng PTTQ để định hướng quá trình DH, làm nguồn kiến thức chủ yếu
	5.2	Thể hiện đúng quy trình sử dụng PTTQ: - Bước 1: Trưng bày và giới thiệu PTTQ - Bước 2: Định hướng HĐ DH (đặt vấn đề, nêu câu hỏi gợi mở...) và hướng dẫn học sinh quan sát, sử dụng, khai thác kiến thức từ PTTQ - Bước 3: Học sinh khai thác kiến thức từ PTTQ (Theo cá nhân hoặc nhóm) - Bước 4: GV tổng hợp và chốt kiến thức, KN cần thiết - Bước 5: Cất/xóa/tắt PTTQ ngay sau khi dùng xong.

Bảng 3: Rubric hướng dẫn ĐG KN sử dụng PTTQ

Tiêu chí	Mức độ	Chỉ số hành vi
1. Sử dụng PTTQ đúng lúc	1	Sử dụng PTTQ không theo trình tự bài giảng, không đúng lúc học sinh có nhu cầu quan sát; chưa phân biệt được thời điểm sử dụng PTTQ; không kết hợp sử dụng hợp lí các loại PTTQ.
	2	Sử dụng PTTQ chưa theo trình tự bài giảng, chưa đúng lúc học sinh có nhu cầu quan sát; phân biệt được thời điểm sử dụng PTTQ; chưa kết hợp sử dụng hợp lí các loại PTTQ.
	3	Sử dụng PTTQ rập khuôn theo trình tự bài giảng, chưa đúng lúc học sinh có nhu cầu quan sát; phân biệt được thời điểm sử dụng PTTQ; kết hợp sử dụng tương đối hợp lí các loại PTTQ.
	4	Sử dụng PTTQ theo trình tự bài giảng, lúc học sinh có nhu cầu quan sát; phân biệt được thời điểm sử dụng PTTQ; kết hợp sử dụng hợp lí các loại PTTQ.
	5	Sử dụng PTTQ linh hoạt theo trình tự bài giảng, đúng lúc học sinh có nhu cầu quan sát; phân biệt được thời điểm sử dụng PTTQ; kết hợp sử dụng hợp lí và linh hoạt các loại PTTQ.

2. Sử dụng PTTQ đúng chỗ	1	Vị trí giới thiệu PTTQ chưa hợp lí, an toàn; không đảm bảo yêu cầu ánh sáng, yêu cầu quan sát/tiếp xúc PTTQ của học sinh; sử dụng PTTQ phù hợp với nội dung học tập, không đưa ra đúng chỗ cần thiết để học sinh quan sát.
	2	Vị trí giới thiệu PTTQ chưa hợp lí, an toàn; chưa đảm bảo yêu cầu ánh sáng, yêu cầu quan sát/tiếp xúc PTTQ của học sinh; sử dụng PTTQ phù hợp với nội dung học tập, chưa đưa ra đúng chỗ cần thiết để học sinh có đủ thời gian quan sát, suy nghĩ để nhận thức kiến thức mới.
	3	Vị trí giới thiệu PTTQ hợp lí, an toàn; đảm bảo yêu cầu ánh sáng, yêu cầu quan sát/tiếp xúc PTTQ của học sinh; sử dụng PTTQ phù hợp với nội dung học tập, chưa đưa ra đúng chỗ cần thiết để học sinh quan sát, suy nghĩ để tìm tòi kiến thức mới.
	4	Vị trí giới thiệu PTTQ hợp lí, an toàn; đảm bảo yêu cầu ánh sáng, yêu cầu quan sát/tiếp xúc PTTQ của học sinh; sử dụng PTTQ phù hợp với nội dung học tập, chưa đưa ra đúng chỗ cần thiết để học sinh quan sát, suy nghĩ, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới.
	5	Vị trí giới thiệu PTTQ rất hợp lí, an toàn; đảm bảo tối ưu yêu cầu ánh sáng, yêu cầu quan sát/tiếp xúc PTTQ của học sinh; sử dụng PTTQ phù hợp với nội dung học tập, chưa đưa ra đúng chỗ cần thiết để học sinh quan sát, suy nghĩ, tìm tòi, tự chiếm lĩnh kiến thức mới.
3. Sử dụng PTTQ đủ cường độ	1	Xác định nội dung, lựa chọn PTTQ và sử dụng phương pháp DH không thích hợp/rập khuôn, không chú ý tới trình độ tiếp thu và lứa tuổi học sinh; sử dụng quá nhiều/quá ít PTTQ hoặc sử dụng PTTQ quá dài/quá ngắn.
	2	Xác định nội dung, lựa chọn PTTQ và sử dụng phương pháp DH chưa thích hợp/rập khuôn và chưa chú ý tới trình độ tiếp thu và lứa tuổi học sinh; sử dụng quá nhiều/quá ít PTTQ cho một nội dung kiến thức; có xu hướng sử dụng PTTQ quá kéo dài/quá ngắn; lạm dụng PTTQ.
	3	Xác định nội dung, lựa chọn PTTQ và sử dụng phương pháp DH tương đối thích hợp, phù vừa với trình độ tiếp thu và lứa tuổi học sinh; có xu hướng sử dụng nhiều PTTQ hoặc sử dụng PTTQ quá kéo dài; còn lạm dụng PTTQ.
	4	Xác định nội dung, lựa chọn PTTQ và sử dụng phương pháp DH khá thích hợp, phù vừa với trình độ tiếp thu và lứa tuổi học sinh; không sử dụng quá nhiều và quá kéo dài PTTQ; còn sử dụng một số PTTQ vốn có trong biểu tượng của học sinh.
	5	Xác định nội dung, lựa chọn PTTQ và sử dụng phương pháp DH linh hoạt, thích hợp, phù hợp với trình độ tiếp thu và lứa tuổi học sinh; không sử dụng quá nhiều hoặc quá kéo dài PTTQ; không lạm dụng PTTQ.
4. Đảm bảo yêu cầu sử dụng PTTQ	1	Rất lúng túng khi thực hiện các yêu cầu sử dụng và thao tác của KN, có thực hiện một số thao tác theo chỉ dẫn nhưng còn chưa đảm bảo yêu cầu kĩ thuật, chưa chính xác.
	2	Đảm bảo một số thao tác đúng yêu cầu sử dụng nhưng còn quên hoặc lúng túng. Mắc một vài lỗi như dùng tay chỉ tranh, đứng chắn tầm nhìn của học sinh; chưa điều chỉnh âm lượng, âm điệu khi sử dụng PTTQ.
	3	Đảm bảo một số thao tác đúng yêu cầu sử dụng; quên/mắc lỗi nhưng có ý thức điều chỉnh; chưa phối hợp sử dụng âm lượng, âm điệu, cử chỉ hợp lí khi sử dụng PTTQ.
	4	Đảm bảo yêu cầu sử dụng trong sử dụng PTTQ. Đôi lúc còn quên/mắc lỗi một vài thao tác nhưng tự điều chỉnh kịp thời; phối hợp sử dụng âm lượng, âm điệu, cử chỉ hợp lí khi sử dụng PTTQ.
	5	Đảm bảo yêu cầu sử dụng trong sử dụng PTTQ. Quá trình sử dụng PTTQ tự nhiên và bao quát lớp tốt; phối hợp sử dụng âm lượng, âm điệu, cử chỉ nhuần nhuyễn khi sử dụng PTTQ.
5. Sử dụng PTTQ là nguồn cung cấp tri thức chủ yếu	1	Không nắm vững quy trình sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức. Chỉ truyền đạt nội dung bài học bằng lời, PTTQ được sử dụng để minh họa cho lời giảng.
	2	Không nắm vững quy trình sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức. Chỉ truyền đạt nội dung bài học bằng lời kết hợp với giảng giải, PTTQ được sử dụng để giải thích, minh họa cho lời giảng.
	3	Nắm vững các bước cơ bản của quy trình sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức, nhưng còn lúng túng khi gặp các tình huống sử dụng. Chưa khai thác tối đa kiến thức từ PTTQ hoặc câu hỏi vấn đáp chưa định hướng tìm tòi.
	4	Thực hiện đúng các bước của quy trình sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức. Xử lí các tình huống sử dụng khéo léo, tổ chức HS khai thác thông tin từ PTTQ để hình thành kiến thức mới.
	5	Thực hiện tốt các bước của quy trình sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức. Xử lí các tình huống sử dụng linh hoạt; Sử dụng PTTQ đúng lúc, đúng chỗ, đúng cường độ, đảm bảo các yêu cầu sử dụng khi sử dụng PTTQ để tổ chức cho học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức mới.



Dựa trên hệ thống tiêu chí thực hiện, kết hợp bảng mô tả thang đo 5 mức độ đạt được của KN (Bảng 1), chúng tôi tiến hành thiết kế bộ công cụ ĐG (Rubric). Trong Rubric hướng dẫn ĐG KNDH, chúng tôi sử dụng các thuật ngữ sau: Tiêu chí thực hiện (Performance criteria) được hiểu là yêu cầu và điều kiện cần đạt ở một nội dung cụ thể của mỗi KN; Chỉ số hành vi (Behavioral indicator) là yêu cầu cần thực hiện của mỗi tiêu chí (Bảng 3).

3. Kết luận

Hướng nghiên cứu xây dựng các Rubric ĐG mức độ đạt được của KNDH đã phản ánh đầy đủ các tiêu chí thực hiện và chỉ số hành vi của một KNDH cụ thể. Nó có thể vận dụng để xây dựng các Rubric ĐG mức độ đạt được của các KNDH khác. Từ đó, bộ công cụ ĐG các KNDH được hoàn thiện nhằm giúp giảng viên ĐG khách quan, chính xác mức độ đạt được các KNDH của SV cũng như

giúp SV tự ĐG, ĐG đồng đẳng trong suốt quá trình rèn luyện KNDH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Tài liệu hội thảo: Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Hà Nội.
- [2]. Vũ Quốc Chung - Nguyễn Văn Khải - Cary J. Trexler - James Cameron - Nguyễn Văn Cường, (2011), *Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. James H. Stronge (Lê Văn Canh dịch), (2013), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. D. W. Allen, *Microteaching - A description*, Stanford Teacher Education Program, ERIC. 19.

DEVELOPING RUBRIC TO EVALUATE PEDAGOGICAL STUDENTS' TEACHING SKILL

Duong Tien Sy

Ha Noi National University of Education

Truong Thi Thanh Mai

University of Education-The University of Da Nang

Abstract: *Evaluating students' achievement of teaching skills in Pedagogy major based on research and design Rubric guidelines, students' self-evaluation covers performance criteria and specific behavioral index. Each performance criteria was assessed in 5 levels: Poor expression; Initially skilled but ineffective; Not professional; Accurate doing; Naturalized. Using this Rubric settings will collect necessary information in order to determine individuals positions on the development route and evaluate the exact levels of students' teaching skill at teachers' training institutions.*

Keywords: *Teaching skills; performance criteria; behavioral index; Rubric; students.*